

Đ, ngày 12 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật
Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 550/2018/TLST-HNGĐ ngày
04 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn , gồm những
người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn T- sinh năm 1968

Bà Dương Thị Xuân Tr1- sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Số 196, khu 2, ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Xuân Tr1
không đồng ý đoàn tụ nhưng cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà Tr1 có 04 người con chung tên là Nguyễn Thị
Bích Tr2- sinh ngày 19/10/1992 (đã thành niên), Nguyễn Thị Bảo Tr3- sinh ngày
21/12/1999 (đã thành niên), Nguyễn Dương Bảo Tr4- sinh ngày 25/5/2002,
Nguyễn Dương Bảo Tr5- sinh ngày 16/3/2010. Ông T và bà Tr1 thỏa thuận giao
02 con chung là cháu Tr4 và cháu Tr5 cho bà Tr1 trực tiếp trông nom, chăm sóc,
giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà Tr1 không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm
thời miễn trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, không
giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị Xuân Tr1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà Tr1 có 04 con chung tên là Nguyễn Thị Bích Tr2- sinh ngày 19/10/1992 (đã thành niên), Nguyễn Thị Bảo Tr3- sinh ngày 21/12/1999 (đã thành niên), Nguyễn Dương Bảo Tr4- sinh ngày 25/5/2002, Nguyễn Dương Bảo Tr5- sinh ngày 16/3/2010. Ông T và bà Tr1 thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Tr4 và cháu Tr5 cho bà Tr1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà Tr1 không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời miễn trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Bà Tr1 và ông T mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về công nhận thuận tình ly hôn là 150.000 đồng. Ông T tự nguyện nộp phần lệ phí cho bà Tr1 do đó ông T phải nộp lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai số 005841 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai được trừ vào số tiền lệ phí ông T phải nộp. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Đ;
- UBND TT. Đ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Trần Văn Tuấn